TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 18 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Đình Q, sinh năm 1953;

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1954;

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/11/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/11/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Đình Q và bà Nguyễn Thị Nh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đình Q và bà Nguyễn Thị Nh thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Ông Trần Đình Q và bà Nguyễn Thị Nh xác nhận, ông bà có 02 con chung là chị Trần Thị L, sinh năm 1977 và anh Trần Đình D, sinh năm 1979. Ly hôn, ông Q và bà Nh có chung quan điểm, các con chung của ông bà đã trưởng thành, có gia đình riêng nên ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi các con chung.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Ông Trần Đình Q và bà Nguyễn Thị Nh đều có chung quan điểm, ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về án phí: Ông Trần Đình Q và bà Nguyễn Thị Nh thỏa thuận thống nhất, ông Q tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0001293 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên, ông Q đã nộp đủ án phí. Hoàn trả ông Trần Đình Q 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã P, GCNKH số 53/1975;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền